

NGHỊ QUYẾT

**Quy định thẩm quyền quyết định việc mua sắm tài sản, hàng hóa,
dịch vụ thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Hà Giang**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH HÀ GIANG
KHOÁ XVIII - KỲ HỌP THỨ 18 (CHUYÊN ĐỀ)**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và
Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 23 tháng 6 năm 2023;

Căn cứ Nghị định số 24/2024/NĐ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2024 của
Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật đấu thầu về
lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định số 115/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 9 năm 2024 của
Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về
lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất;

Xét Tờ trình số 109/TTr-UBND ngày 25 tháng 10 năm 2024 của Ủy ban
nhân dân tỉnh Hà Giang đề nghị ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân
tỉnh Quy định thẩm quyền quyết định việc mua sắm tài sản, hàng hóa, dịch vụ
thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Hà Giang; Báo cáo thẩm tra số 107/BC-KTNS
ngày 30/10/2024 của Ban Kinh tế ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; Báo cáo
giải trình số 332/BC-UBND ngày 31/10/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà
Giang; ý kiến thảo luận và kết quả biểu quyết của đại biểu Hội đồng nhân dân
tỉnh tại Kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh:

a) Nghị quyết này quy định về thẩm quyền quyết định việc mua sắm tài
sản của các nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước đối
với nguồn kinh phí thuộc phạm vi quản lý của tỉnh; thẩm quyền quyết định việc
mua sắm đối với kinh phí khoa học và công nghệ thuộc phạm vi quản lý của tỉnh
(bao gồm cả việc mua sắm tại cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý và cơ

quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân khác thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ không thuộc phạm vi quản lý của tỉnh); thẩm quyền quyết định việc mua sắm tại cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh; thẩm quyền quyết định việc mua sắm phục vụ hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của tỉnh (trừ quy định tại khoản 3,5 Điều 134 Nghị định số 24/2024/NĐ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2024 của Chính phủ).

Nghị quyết này không bao gồm đối tượng mua sắm tài sản thuộc thẩm quyền được quy định tại Nghị quyết số 19/2018/NQ-HĐND ngày 10/7/2018 của HĐND tỉnh và đối tượng thuộc thẩm quyền mua sắm quy định tại theo khoản 2, 3 điều 51 Nghị định 73/2019/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại khoản 28 điều 1 Nghị định 82/2024/NĐ-CP ngày 10 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 73/2019/NĐ-CP ngày 05 tháng 9 năm 2019 của Chính phủ quy định quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước.

b) Trường hợp quy định pháp luật của trung ương có quy định khác với nội dung Nghị quyết này thì thực hiện theo các quy định của pháp luật hiện hành.

2. Đối tượng áp dụng:

a) Cơ quan Đảng cộng sản Việt Nam, cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức khác được thành lập theo quy định của pháp luật về hội, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của tỉnh;

b) Cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước đối với nguồn kinh phí thuộc phạm vi quản lý của tỉnh; cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân sử dụng nguồn kinh phí khoa học và công nghệ thuộc phạm vi quản lý của tỉnh (bao gồm cả cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ không thuộc phạm vi quản lý của tỉnh);

c) Cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân khác có liên quan.

Điều 2. Nguồn vốn sử dụng để mua sắm tài sản, hàng hóa, dịch vụ

1. Nguồn chi thường xuyên ngân sách nhà nước theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước được cơ quan có thẩm quyền giao trong dự toán chi ngân sách hàng năm của cơ quan, tổ chức, đơn vị (bao gồm cả nguồn bổ sung trong năm).

2. Nguồn vốn sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu, Chương trình mục tiêu quốc gia trong trường hợp thực hiện theo hình thức không hình thành dự án đầu tư.

3. Nguồn tài chính hợp pháp được sử dụng theo quy định của pháp luật.

4. Trường hợp sử dụng nhiều nguồn vốn để mua sắm trong đó có nguồn vốn mua sắm quy định tại các khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều này thì thẩm quyền quyết định việc mua sắm phải thực hiện theo Nghị quyết này. Trường hợp

sử dụng nhiều nguồn vốn để mua sắm trong đó có nguồn vốn quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều này và có nguồn vốn đầu tư công thì thẩm quyền quyết định việc mua sắm thực hiện theo quy định của pháp luật về đầu tư công.

Điều 3. Thẩm quyền quyết định việc mua sắm tài sản của các nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước đối với nguồn kinh phí thuộc phạm vi quản lý của tỉnh

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định việc mua sắm đối với gói thầu, nội dung mua sắm có giá trị trên 01 tỷ đồng trên 01 lần mua sắm;

2. Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ quyết định việc mua sắm đối với gói thầu, nội dung mua sắm có giá trị trên 200 triệu đồng đến không quá 01 tỷ đồng trên 01 lần mua sắm;

3. Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị chủ trì thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ quyết định việc mua sắm đối với gói thầu, nội dung mua sắm có giá trị không quá 200 triệu đồng trên 01 lần mua sắm.

Điều 4. Thẩm quyền quyết định việc mua sắm hàng hóa, dịch vụ đối với nguồn kinh phí khoa học và công nghệ thuộc phạm vi quản lý của tỉnh

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định việc mua sắm đối với gói thầu, nội dung mua sắm có giá trị trên 01 tỷ đồng trên 01 lần mua sắm;

2. Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ quyết định việc mua sắm đối với gói thầu, nội dung mua sắm có giá trị trên 200 triệu đồng đến không quá 01 tỷ đồng trên 01 lần mua sắm;

3. Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị chủ trì thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ quyết định việc mua sắm đối với gói thầu, nội dung mua sắm có giá trị không quá 200 triệu đồng trên 01 lần mua sắm.

Điều 5. Thẩm quyền quyết định việc mua sắm hàng hóa, dịch vụ phục vụ hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của tỉnh

1. Đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên, đơn vị sự nghiệp công lập do nhà nước bảo đảm chi thường xuyên.

a) Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định việc mua sắm hàng hóa, dịch vụ đối với gói thầu, nội dung mua sắm có giá trị trên 05 tỷ đồng trên 01 lần mua sắm;

- Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định việc mua sắm hàng hóa, dịch vụ đối với gói thầu, nội dung mua sắm có giá trị không quá 05 tỷ đồng trên 01 lần mua sắm.

b) Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc đơn vị dự toán cấp I khối tỉnh

- Thủ trưởng đơn vị dự toán cấp I quyết định việc mua sắm hàng hóa, dịch vụ đối với gói thầu, nội dung mua sắm có giá trị trên 01 tỷ đồng trên 01 lần mua sắm;

- Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc đơn vị dự toán cấp I quyết định việc mua sắm hàng hóa, dịch vụ đối với gói thầu, nội dung mua sắm có giá trị không quá 01 tỷ đồng trên 01 lần mua sắm.

c) Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định việc mua sắm hàng hóa, dịch vụ đối với gói thầu, nội dung mua sắm có giá trị trên 200 triệu đồng trên 01 lần mua sắm;

- Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định việc mua sắm hàng hóa, dịch vụ đối với gói thầu, nội dung mua sắm có giá trị không quá 200 triệu đồng trên 01 lần mua sắm.

d) Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc đơn vị dự toán cấp I khối huyện

- Thủ trưởng đơn vị dự toán cấp I quyết định việc mua sắm hàng hóa, dịch vụ đối với gói thầu, nội dung mua sắm có giá trị trên 200 triệu đồng trên 01 lần mua sắm của đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc;

- Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc đơn vị dự toán cấp I quyết định việc mua sắm hàng hóa, dịch vụ đối với gói thầu, nội dung mua sắm có giá trị không quá 200 triệu đồng trên 01 lần mua sắm.

2. Đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư, đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên.

a) Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp công lập quyết định việc mua sắm hàng hóa, dịch vụ đối với gói thầu, nội dung mua sắm từ nguồn tài chính hợp pháp theo quy định của pháp luật (không bao gồm nguồn ngân sách nhà nước).

b) Trường hợp mua sắm hàng hóa, dịch vụ từ nguồn ngân sách nhà nước hỗ trợ hoặc từ nhiều nguồn vốn trong đó có nguồn ngân sách nhà nước hỗ trợ.

- Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp công lập quyết định việc mua sắm đối với gói thầu, nội dung mua sắm trong trường hợp nguồn vốn ngân sách nhà nước hỗ trợ không quá 05 tỷ đồng;

- Trường hợp nguồn vốn ngân sách nhà nước hỗ trợ trên 05 tỷ đồng thì thẩm quyền quyết định thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều này.

Điều 6. Thẩm quyền quyết định việc mua sắm hàng hóa, dịch vụ tại cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh (ngoài nội dung quy định tại Điều 4, Điều 5 Nghị quyết này)

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định việc mua sắm hàng hóa, dịch vụ đối với gói thầu, nội dung mua sắm có giá trị trên 05 tỷ đồng trên 01 lần mua sắm của các cơ quan, đơn vị, tổ chức cấp tỉnh và trong dự toán được giao thuộc ngân sách cấp tỉnh.

2. Thủ trưởng đơn vị dự toán cấp I, các sở ban ngành cấp tỉnh và tương đương quyết định việc mua sắm hàng hóa, dịch vụ đối với gói thầu, nội dung mua sắm có giá trị không quá 05 tỷ đồng trên 01 lần mua sắm của đơn vị mình, của các đơn vị trực thuộc và trong dự toán được giao thuộc ngân sách cấp tỉnh.

3. Chủ tịch UBND cấp huyện quyết định việc mua sắm hàng hóa, dịch vụ đối với gói thầu, nội dung mua sắm có giá trị trên 200 triệu đồng trên 01 lần mua sắm của các cơ quan, đơn vị, tổ chức cấp huyện, UBND cấp xã và trong dự toán được giao thuộc ngân sách huyện (bao gồm ngân sách cấp huyện và ngân sách cấp xã).

4. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trực thuộc UBND cấp huyện và tương đương, Chủ tịch UBND cấp xã quyết định việc mua sắm hàng hóa, dịch vụ đối với gói thầu, nội dung mua sắm có giá trị không quá 200 triệu đồng trên 01 lần mua sắm trong dự toán được giao thuộc ngân sách huyện (bao gồm ngân sách cấp huyện và ngân sách cấp xã).

Điều 7. Điều khoản thi hành

1. Hội đồng nhân dân tỉnh giao cho Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XVIII, Kỳ họp thứ 18 (*Chuyên đề*) thông qua ngày 31 tháng 10 năm 2024, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10 tháng 11 năm 2024./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Ban công tác đại biểu, UBTVQH;
- Văn phòng: Quốc hội, Chính phủ;
- Các Bộ: Tài chính; Kế hoạch và Đầu tư; Tư pháp;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- TTr Tỉnh ủy, HĐND, UBND, UBMTTQ tỉnh;
- Đoàn ĐBQH khóa XV tỉnh Hà Giang;
- Đại biểu HĐND tỉnh khóa XVIII;
- Các Sở, ngành, tổ chức CT-XH cấp tỉnh;
- TTr Huyện ủy, HĐND, UBND huyện, TP;
- Báo Hà Giang; Đài PTTH tỉnh;
- Công TTĐT tỉnh, TT Thông tin - Công báo tỉnh;
- Lưu VT, HĐND.

CHỦ TỊCH



Thào Hồng Sơn